

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần Thực đơn phù hợp từng lứa tuổi - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 60% → 70%/calo/ngày; - Trẻ được theo dõi về sức khỏe bằng biểu đồ: Khám sức khỏe: 01 lần/năm. Tẩy giun: 02 lần/năm. Thực hiện theo dõi các mũi tiêm mở rộng - Có chế độ chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân: Giảm SDD thể nhẹ cân: 80% → 90% Giảm SDD thể thấp cân: 50% → 60% Giảm SDD thể thừa cân: 40% → 50% <p>I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có khả năng làm được một số việc tự 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần - Thực đơn phù hợp từng lứa tuổi - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50% → 60% /calo/ngày; - Trẻ được Theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ Khám sức khỏe: 01 lần/năm. Tẩy giun: 02 lần/năm. Thực hiện theo dõi các mũi tiêm mở rộng - Có chế độ chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân: Giảm SDD thể nhẹ cân: 80% → 90% Giảm SDD thể thấp cân: 50% → 60% Giảm SDD thể thừa cân: 40% → 50% <p>I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.</p> <p>II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc. <p>III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. 	<p>ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. <p>II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. <p>III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.... 	<p>IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. <p>V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình giáo dục mầm non (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình giáo dục mầm non (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>).
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<ul style="list-style-type: none"> + Thể chất: 95%→100% trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. Thực 	<ul style="list-style-type: none"> + Thể chất: 95%→100% trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Thực hiện được các vận động cơ bản một

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể). Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.</p> <p>+ Tình cảm - xã hội: 95%→100% trẻ có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.</p> <p>+ Nhận thức: 95%→100% trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Có sự nhạy cảm của các giác quan. Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.</p>	<p>cách vững vàng, đúng tư thế. Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ. Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</p> <p>+ Tình cảm - xã hội: 95%→100% trẻ có ý thức về bản thân. Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, hồn nhiên trong giao tiếp. Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.</p> <p>+ Nhận thức: 95%→100% trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự</p>

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>+ Ngôn ngữ: 95%→100% trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. Biết nói và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. Hồn nhiên trong giao tiếp.</p> <p>+ Thẩm mỹ: 95%→100% trẻ có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....</p>	<p>vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>+ Ngôn ngữ: 95%→100% trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày. Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày. Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.</p> <p>+ Thẩm mỹ: 95%→100% trẻ có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (<i>Ngày hội đến trường, Tết Trung thu, 20/11; Ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; Tết cổ truyền; Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8/3); Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL; Tết thiếu nhi 1/6; Lễ tổng kết...</i>).	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (<i>Ngày hội đến trường; Tết Trung thu; 20/11; Ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; Tết cổ truyền; Sinh nhật trẻ; Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8/3); Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 AL;</i>

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>- Xây dựng môi trường thân thiện</p>	<p><i>Sinh nhật Bác Hồ 19/5; Tết thiếu nhi 1/6; Ngày ra trường trẻ 5-6 tuổi; Lê tống kết ...).</i></p> <p>- Các lớp học ngoại khóa: anh văn; thể dục nhịp điệu; hội họa, ...</p> <p>- Tổ chức các hoạt động dạy kỹ năng sống cho trẻ theo lứa tuổi và xây dựng môi trường thân thiện</p>



Mai Diễm Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	446	0	29	63	116	122	116
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	446	0	29	63	116	122	116
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	446	0	29	63	116	122	116
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	446	0	29	63	116	122	116
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	446	0	29	63	116	122	116
1	Số trẻ cân nặng bình thường	419	0	28	62	111	118	100
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	6	0	0	1	1	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	440	0	0	0	0	0	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3	0	0	1	0	1	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	27	0	1	1	5	4	16

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	446	0	29	63	116	122	116
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	92	0	29	63	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	354	0	0	0	116	122	116

Gò Vấp, ngày 01 tháng 9 năm 2023



Mai Diễm Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	22	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	13	-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhở	/	-
III	Số điểm trường	/	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1.848,90	4,02
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	995	2,16
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1189,39	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	780	1,70
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	/	/
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	/	/
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	240,79	0.52
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	/
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	48,60	/
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	60	/
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	05	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	49	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	29	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tivi	14	
2	Nhạc cụ	10	
3	Máy photo	01	
4	Cassette	01	
5	Đầu video/đầu đĩa	00	
6	Thiết bị khác	07	
7	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 167 Ghế: 1020	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		143,24		0,28	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	12,4				

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Gò Vấp, ngày 01 tháng 9 năm 2023

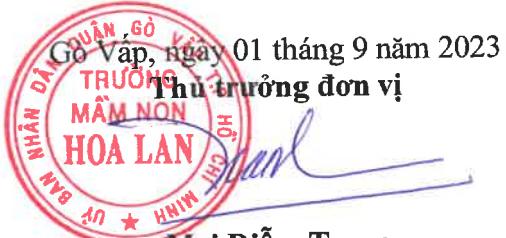


Mai Diễm Trang

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	44	/	02	27	01	00	07	0	12	18				
I	Giáo viên	27	/	01	23	01	00	/	0	12	15				
1	Nhà trẻ	07	/	/	7	/	00	/		03	04				
2	Mẫu giáo	20	/	01	18	01	00	/	00	09	11				
II	Cán bộ quản lý	03	/	01	02	/	/	/	/	/	03				
1	Hiệu trưởng	01	/	01	/	/	/	/	/	/	01				
2	Phó hiệu trưởng	02	/	/	02	/	/	/	/	/	02				
III	Nhân viên	14	/	/	02	/	04	07	01	/	01				
1	Nhân viên văn thư	01	/	/	/	/	01	/	01	/	/				
2	Nhân viên kế toán	01	/	/	01	/	/	/	/	/	/				
3	Thủ quỹ	01	/	/	01	/	/	/	/	/	/				
4	Nhân viên y tế	01	/	/	/	/	01	/	/	/	/				
5	Nhân viên khác	10	/	/	/	/	/	02	08	/	/				



Mai Diễm Trang

